

Bản án số: 17/2024/HS-ST  
Ngày 19 tháng 3 năm 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

***T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hùng Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Xuân Thanh và ông Nguyễn Văn Đứng.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 04/3/2024, đối với các bị cáo:

**1. Bùi Văn S** (tên gọi khác: Bùi Đình S), sinh năm 1994 tại tỉnh Hoà Bình; nơi ĐKKHKT: Xóm G, xã Y, huyện S, tỉnh Hoà Bình; chỗ ở: Ngõ 358, đường K, phường Đ, quận H, T phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; vợ, con: Chưa. Tiền sự: Không; tiền án:

Ngày 07/11/2011, TAND huyện S, tỉnh Hòa Bình xử phạt 16 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 32 tháng về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Ngày 16/8/2013, TAND huyện S xử phạt 09 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của của bản án ngày 07/11/2011, buộc S phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 25 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/2/2015.

Ngày 26/01/2016, TAND huyện S xử phạt 36 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Ngày 29/01/2016, TAND huyện M, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và tiền thu lời bất chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 20/7/2023, đến ngày 28/7/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

**2. Nguyễn Văn T**, sinh năm 1996 tại tỉnh Hoà Bình; nơi ĐKHKTT: Xóm G, xã Y, huyện S, tỉnh Hoà Bình; chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Cao Thị H; vợ, con: Chưa. Tiền sự: Không; tiền án: Ngày 18/8/2015, TAND huyện M, thành phố Hà Nội xử phạt 10 năm 6 tháng tù về tội “*Cướp tài sản, Cướp giật tài sản*”. Ra trại ngày 10/6/2022.

Bị cáo bắt, tạm giữ ngày 20/7/2023, đến ngày 28/7/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*\* Các bị hại:*

- Anh Bùi Đức C, sinh năm 1997; trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990; trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Anh Lê Tuấn H, sinh năm 1994; trú tại: Thôn L, xã N, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Thuý L, sinh năm 1993; trú tại: Tổ dân phố số 3, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1993; trú tại: Xóm C, xã L, huyện Y, tỉnh Hoà Bình; vắng mặt.

- Anh Lù Văn T2, sinh năm 2002; trú tại: Thôn P, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 2005; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện T, T phố Hà Nội; có mặt.

- Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1968; trú tại: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1975; trú tại: Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Anh Ngô Văn U, sinh năm 1988; trú tại: Tổ dân phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Anh Vũ T2 L, sinh năm 1989; trú tại: Tổ dân phố H, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 7/2023, với mục đích trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, Bùi Văn S và Nguyễn Văn T đã thuê phòng trọ của gia đình ông Nguyễn Quang H - sinh năm 1980 tại thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam, chuẩn bị kìm cộng lực, vạm phá khóa rồi cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn tỉnh Hà Nam, cụ thể:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 01 giờ sáng ngày 09/7/2023, Bùi Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave không đeo BKS chở Nguyễn Văn T mang theo 01 túi xách bên trong có kìm cộng lực, vạm phá khóa rồi đi đến Thôn Đ, xã P, huyện K, tỉnh Hà Nam, phát hiện trong sân nhà anh Bùi Đức C - sinh năm 1997, trú tại Thôn Đ, xã P, huyện K có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu sơn trắng, đen, bạc BKS 90B3-455.09. S sử dụng kìm cộng lực cắt khóa cổng để T đi vào trong sân dùng vạm phá ổ khóa điện rồi lấy chiếc xe mô tô này mang về phòng trọ cất giấu. Đến sáng ngày 10/7/2023, S bán chiếc xe mô tô này cho một đối tượng không quen biết được 6.000.000 đồng rồi chia nhau.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 03 giờ sáng ngày 14/7/2023, Bùi Văn S điều khiển xe Wave không đeo BKS chở Nguyễn Văn T đi đến thôn C, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hà Nam, phát hiện trong sân nhà anh Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1990, trú tại thôn C, thị trấn B, huyện L có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WinnerX, màu sơn đen, bạc, vàng, đồng BKS 90B3-156.51. Do cổng không khoá, T đã lấy chiếc xe mô tô này mang về phòng trọ cất giấu.

**Vụ thứ ba:** Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 19/7/2023, Bùi Văn S điều khiển xe mô tô Wave không đeo BKS chở Nguyễn Văn T đi đến Thôn L, xã N, thị xã D, tỉnh Hà Nam, phát hiện trong sân nhà anh Lê Tuấn H - sinh năm 1994, trú tại Thôn L, xã N, thị xã D có để 01 chiếc xe mô tô Wave Alpha, màu sơn xanh, đen, bạc BKS 90B2-964.39. S phá khóa cổng để T đi vào sân sử dụng vạm phá ổ khóa điện rồi lấy chiếc xe mô tô này mang về phòng trọ cất giấu. Sáng ngày 19/7/2023, S mang bán chiếc xe mô tô này cho một đối tượng không quen biết được 6.000.000 đồng rồi chia nhau.

**Vụ thứ tư:** Cũng trong đêm 19/7/2023, sau khi trộm cắp được chiếc xe Wave Alpha, BKS 90B2-964.39 của anh Lê Tuấn H thì Bùi Văn S và Nguyễn Văn T tiếp tục điều khiển xe đi đến tổ dân phố Phúc T, phường G, thị xã D thì phát hiện ở trong sân nhà chị Phạm Thị Thùy L - sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố số 4, phường M, thị xã D để 01 chiếc xe mô tô, loại xe Vision, màu sơn xanh BKS 90D1-076.87. S cùng T sử dụng kim cộng lực cắt khóa cổng, sau đó T đi vào trong sân, sử dụng vạm phá ổ khóa điện rồi lấy chiếc xe mô tô này mang về phòng trọ cất giấu. Đến sáng ngày 19/7/2023, S mang bán chiếc xe mô tô này cho một đối tượng không quen biết được 6.000.000 đồng rồi chia nhau.

Mở rộng điều tra còn xác định trong khoảng thời gian từ tháng 6/2023 đến đầu tháng 7/2023, Bùi Văn S và Nguyễn Văn T còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản đều là xe mô tô các loại, cụ thể:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 04 giờ sáng ngày 26/6/2023, Bùi Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave không đeo BKS chở Nguyễn Văn T đi đến xưởng sản xuất giày của anh Nguyễn Đình N - sinh năm 1993, trú tại thôn G xã Y, huyện P, thành phố Hà Nội, phát hiện trong sân nhà anh N có để 03 chiếc xe mô tô, trong đó có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 2 NDC, màu sơn đỏ, đen BKS 28F1-227.17 của anh Bùi Văn Đ - sinh năm 1993, trú tại xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX FI, màu sơn trắng, đen BKS 23G1-187.96 của anh Lù Văn T2 - sinh năm 2002, trú tại xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang. Do chìa khóa xe mô tô BKS 23G1-187.96 của anh T2 vẫn cắm ở ổ khoá điện nên T đi vào dắt xe ra đường rồi nổ máy, điều khiển xe đi về phòng trọ cất giấu. Sau đó, S tiếp tục chở T quay lại lấy tiếp xe mô tô BKS 28F1-227.17 của anh Đ rồi mang về phòng trọ ở thôn S, xã N, huyện K cất giấu. Cùng ngày, S bán 02 chiếc xe mô tô này cho một đối tượng không quen biết được 10.000.000 đồng chia nhau.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 03 giờ ngày 30/6/2023, Bùi Văn S điều khiển xe mô tô Dream không đeo BKS chở Nguyễn Văn T đi đến Thôn Đ, xã T, huyện T, T phố Hà Nội, phát hiện trong sân nhà anh Nguyễn Hồng P - sinh năm 2005, trú tại Thôn Đ, xã T, huyện T, T phố Hà Nội để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i, màu sơn xám BKS 29Y-653.99. S đứng ngoài cảnh giới để T đi vào lấy chiếc xe mô tô này rồi cả hai cùng phá khóa ổ xe, mang về phòng trọ cất giấu. Đến trưa ngày 30/6/2023, S đem bán chiếc xe mô tô này cho đối tượng không quen biết được 20.000.000 đồng chia nhau.

**Vụ thứ ba:** Khoảng 02 giờ sáng ngày 07/7/2023, Bùi Văn S điều khiển xe mô tô Wave không đeo BKS chở Nguyễn Văn T đi đến đoạn đường thuộc thuộc

thôn L, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hưng Yên, phát hiện ở cạnh đường có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn, xanh, đen, bạc BKS 89B2-188.21 của bà Đỗ Thị M - sinh năm 1968, trú tại Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên. S đứng cạnh giới còn T phá khóa cổ xe rồi lấy xe mang về phòng trọ cất giấu. Cùng ngày 07/7/2023, S bán chiếc xe mô tô này cho một đối tượng không quen biết được 5.000.000 đồng chia nhau.

Ngày 10/7/2023, anh Nguyễn Đức M - sinh năm 1975, trú tại Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam đến Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam trình báo: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/7/2019, khi anh M đang ở cửa hàng kinh doanh xe máy cũ của mình mở tại nhà thì có đối tượng đi xe ô tô tải loại 1,5 tấn, anh M không để ý BKS đến tự giới thiệu tên là Q ở huyện P, thành phố Hà Nội đang có 04 chiếc xe mô tô muốn thanh lý với giá 85.000.000 đồng. Sau khi mang 04 chiếc xe mô tô trên thùng xe ô tô xuống, anh M kiểm tra thấy cả 04 chiếc xe mô tô này đều không có BKS và đăng ký nên hỏi Q, Q khẳng định cả 04 chiếc xe mô tô trên đều có BKS và đăng ký nhưng do vội đi nên để quên ở nhà, nếu anh M đưa trước 50.000.000 đồng thì Q sẽ quay về nhà lấy BKS và đăng ký đến đưa cho anh M. Anh M tiếp tục kiểm tra thì phát hiện thấy các ổ khóa điện đều có dấu hiệu cạy phá nên nói sẽ gọi thêm người đến kiểm tra. Q nói không phải gọi, Q sẽ quay về để lấy BKS cùng đăng ký mang lên đồng thời hẹn anh M đến 21 giờ cùng ngày quay lại, rồi Q lên xe ô tô bỏ đi. Đến hẹn không thấy Q quay lại, nghi ngờ 04 chiếc xe mô tô trên có dấu hiệu xe trộm cắp nên anh M đã giao nộp cho Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Hà Nam để điều tra, xử lý.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành thu giữ của anh Nguyễn Đức M: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH150i, màu sơn đỏ, đen, số máy KF26E-0120530, số khung RLHKF2515KY031091, không mang BKS; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh, đen, bạc, số máy JA39E2625089, số khung RLHJA3923NY128183, không mang BKS; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX FI, màu sơn trắng, đen, số máy JA52E0336218, số khung RLHJA3850MY146666, BKS 23G1-187.96; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 2 NDC, màu sơn đỏ, đen, số máy G3D4E1084329, số khung RLCUG1010LY313294, BKS 28F1-227.17.

Ngày 19/7/2023, anh Ngô Văn U' - sinh năm 1988, trú tại Tổ dân phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam đến Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam trình báo: Khoảng 18 giờ ngày 18/7/2023, khi anh U' đang ở cửa hàng kinh doanh xe máy cũ của mình mở tại nhà thì có đối tượng đi xe ô tô tải loại 3 tấn, anh U' không để ý BKS đến tự giới thiệu tên là A ở huyện H, thành phố Hà Nội

đang có 04 chiếc xe mô tô muốn thanh lý với giá 100.000.000 đồng. Sau khi mang 04 chiếc xe mô tô trên thùng xe ô tô xuống thì anh U kiểm tra thấy cả 04 chiếc xe mô tô này đều không có BKS và đăng ký nên hỏi A, A khẳng định cả 04 chiếc xe mô tô trên đều có BKS và đăng ký nhưng do vội đi nên để quên ở nhà, nếu anh U đưa trước 50.000.000 đồng thì A sẽ quay về nhà lấy BKS và đăng ký đến đưa cho anh U. Anh U tiếp tục kiểm tra thì phát hiện thấy các ổ khóa điện đều có dấu hiệu cạy phá nên nói sẽ gọi thêm người đến kiểm tra, A nói không phải gọi, A sẽ quay về để lấy BKS cùng đăng ký mang lên đồng thời hẹn anh U đến 21 giờ cùng ngày quay lại rồi A lên xe ô tô bỏ đi. Đến hẹn không thấy A quay lại, nghi ngờ 04 chiếc xe mô tô trên có dấu hiệu xe trộm cắp nên anh U đã tự nguyện giao nộp cho Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Hà Nam để điều tra, xử lý.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành thu giữ của anh Ngô Văn U: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đen trắng, số máy JA38E0233960, số khung RLHJA3827GY114260, không mang BKS; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH150, màu sơn đỏ, đen, số máy KF25E0032927, số khung RLHKF2503GY033386, không mang BKS; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn trắng, đen, bạc, số máy JA39E0505538, số khung RLHJA3900HY530374, không mang BKS; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu sơn xanh, đen, bạc, số máy JA39E1558243, số khung RLHJA3917LY220384, không mang BKS.

Ngày 22/7/2023, anh Vũ Trường L1 - sinh năm 1989, trú tại Tổ dân phố H, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam đến Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam trình báo: Khoảng 22 giờ ngày 20/7/2023, khi anh L1 đang ở nhà nghỉ L thuộc tổ dân phố A, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam (do anh L1 quản lý) thì có hai đối tượng đi 02 xe mô tô đến và đưa cho anh L1 thẻ CCCD số 035082001068, cấp ngày 20/9/2019 mang tên Trần Văn H - sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam để thuê phòng. Đến sáng ngày 21/7/2023, hai đối tượng trả phòng và gửi lại 02 chiếc xe mô tô, hẹn đến chiều sẽ quay lại lấy. Đến ngày 22/7/2023, hai đối tượng trên không quay lại lấy xe, anh L1 kiểm tra thì phát hiện 02 chiếc xe mô tô không đeo BKS, ổ khóa điện có dấu hiệu bị cạy phá, nghi ngờ 02 chiếc xe mô tô trên có dấu hiệu xe trộm cắp nên anh L1 đã tự nguyện giao nộp cho Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Hà Nam để điều tra, xử lý.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành thu giữ của anh Vũ Trường L1: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu sơn trắng đen, số máy JA39E2384232, số khung RLHJA3923MY263954, không mang

BKS; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu sơn xanh, số máy JF66E0156365, số khung RLHJF5812GY156453, không mang BKS.

Tiến hành xác minh tại Công an xã Thanh Sơn, huyện K xác định trên địa bàn không có ai tên Trần Văn Huy - S năm 1982, trú tại thôn T, xã S, huyện K có thẻ CCCD số 035082001068, cấp ngày 20/9/2019.

Ngày 20/7/2023, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Bùi Văn S và Nguyễn Văn T. Quá trình khám xét thu giữ tại phòng trọ của gia đình ông Nguyễn Quang H ở thôn N, xã N, huyện K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner X, màu sơn đen, bạc, vàng, đồng, số máy KC34E1118132, số khung RLHKC3719LY015666, không đeo BKS; 01 mũ bảo hiểm màu đen loại có cầm phía trước có chữ “Royal”; 02 túi nilon màu đen bên trong có 45 viên nén màu vàng nhạt, hình trụ lục giác đều, một mặt có chữ “qp” được niêm phong ký hiệu KX02; 01 BKS 89L1-341.94; 01 chiếc quần đùi màu xám có chữ “adidas L”; 01 chiếc quần Jean dài màu đen, xám và số tiền 2.000.000 đồng.

Thu giữ của Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave, màu sơn đen, bạc, số máy JA39E0492183, số khung RLHJA390XY517034, không đeo BKS; 01 kìm cộng lực bằng kim loại; 01 bộ vạm phá khoá bằng kim loại gồm có 01 cán hình chữ “T”; 01 tô vít bằng kim loại màu sáng trắng; 03 cờ lê bằng kim loại màu sáng trắng có chiều dài lần lượt là 12, 13, 14 cm; 01 cuộn băng dính điện màu đen; 01 ổ khoá Viettiệp bằng kim loại màu đen; 01 ổ khoá Viettiệp bằng kim loại màu sáng trắng; 01 chốt cửa bằng kim loại; 03 nửa viên gạch bằng đất nung màu đỏ; 01 đoạn dây điện có vỏ nhựa màu xanh; 01 túi du lịch, màu tím than; 01 áo mưa; 01 túi nilon đựng chất bột màu đỏ, nghi là bột ớt; 02 khẩu trang y tế màu trắng; 02 điện thoại di động màu đen.

Cơ quan điều tra đã phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành khám nghiệm xác định hiện trường đối với các vụ trộm cắp tài sản trên. Quá trình khám nghiệm, hiện trường đều đã bị xáo trộn và không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 27/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Hà Nam kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha màu sơn xanh, đen, bạc, BKS 90B2-694.39 tại thời điểm tháng 7/2023 (chiếc xe mô tô này Cơ quan điều tra không thu giữ được xe và giấy tờ là xe của anh H): Do không có tang vật nên Hội đồng không có cơ sở để thực hiện việc định giá tài sản; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave

Alpha, màu sơn trắng đen, số máy JA39E2384232, số khung RLHJA3923MY263954, không mang BKS, tại thời điểm tháng 7/2023 có trị giá tài sản 13.680.000 đồng (là xe mô tô BKS 90B3-455.09 của anh C); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner X, màu sơn đen, bạc, vàng, đồng, số máy KC34E1118132, số khung RLHKC3719LY015666, không mang BKS, tại thời điểm tháng 7/2023 có trị giá tài sản 34.300.000 đồng (là xe mô tô BKS 90B3-156.51 của anh T1); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu sơn xanh, số máy JF66E0156365, số khung RLHJF5812GY156453, không mang BKS, tại thời điểm tháng 7/2023 có trị giá tài sản 18.000.000 đồng (là xe mô tô BKS 90D1-076.78 của chị L); Mũ bảo hiểm màu đen loại mũ có cằm phía trước có chữ “Royal”, mũ bị xây xước, đã qua sử dụng, có hiện tượng rạn nứt, tại thời điểm tháng 7/2023 có trị giá tài sản là 0 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 15/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Hà Nam kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX FI, màu sơn trắng, đen, BKS 23G1-187.96, tại thời điểm tháng 6/2023 có trị giá tài sản 16.125.000 đồng (là xe mô tô của anh T2); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 2 NDC, màu sơn đỏ, đen, BKS 28F1-227.17, tại thời điểm tháng 6/2023 có trị giá tài sản 36.900.000 đồng (là xe mô tô của anh Đ).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 15/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i màu sơn đỏ, đen, số khung 031091, số máy 0120530, phanh ABS mua mới và đưa vào sử dụng tháng 01/2020 có giá 65.000.000 đồng (là xe mô tô BKS 29Y-653.99 của anh P).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐGTS ngày 05/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện K kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn xanh, đen bạc, BKS 89B2-188.21, thời điểm định giá ngày 07/7/2023, kết luận về giá tài sản của hội đồng là 12.500.000 đồng (là xe mô tô của bà M).

Tại Bản kết luận giám định số 474/KL-KTHS ngày 27/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định là ma túy có khối lượng 18,129g (mười tám phẩy một trăm hai mươi chín gam) loại MDMA.*”.



Tiến hành khảo sát trị giá đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn xanh, đen, bạc BKS 90B2-964.39 của anh Lê Tuấn H, kết quả xác định trị giá từ 11.000.000 đồng đến 11.500.000 đồng.

Ngoài ra, Bùi Văn S, Nguyễn Văn T còn khai thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô BKS 89L1-273.39 của anh Đỗ Văn T tại xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên; 01 chiếc xe mô tô BKS 18B2-064.23 của anh Trần Tuấn T tại xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; 01 chiếc xe mô tô BKS 29V5-419.01 và 01 chiếc xe mô tô BKS 29LD-414.96 đều tại thành phố Hà Nội; Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã thông báo, bàn giao tài liệu, vật chứng cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên; huyện L, tỉnh Nam Định và thành phố Hà Nội để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định chiếc BKS 89L1-341.94 đã thu giữ trong quá trình khám xét là của xe mô tô nhãn hiệu DETECH, chủ xe là ông Đỗ Minh N - sinh năm 1976, trú tại thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Ngày 11/7/2023, ông N bị rơi mất chiếc BKS 89L1-341.94 và sau đó ông N đã làm thủ tục xin cấp lại BKS 89L1-341.94. Hiện ông N vẫn đang sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH BKS 89L1-341.94.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu sơn trắng đen, số máy JA39E2384232, số khung RLHJA3923MY263954, không mang BKS cho anh Bùi Đức C; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner X, màu sơn đen, bạc, vàng, đồng, số máy KC34E1118132, số khung RLHKC3719LY015666, không mang BKS và 01 mũ bảo hiểm màu đen loại mũ có cảm phía trước có chữ “Royal” cho anh Vũ Văn T1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu sơn xanh, số máy JF66E0156365, số khung RLHJF5812GY156453, không mang BKS cho chị Phạm Thị Thuỳ L; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX FI, màu sơn trắng, đen, BKS 23G1-187.96 cho anh Lù Văn T2; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 2 NDC, màu sơn đỏ, đen, BKS 28F1-227.17 cho anh Bùi Văn Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i màu sơn đỏ, đen, số khung 031091, số máy 0120530 cho anh Nguyễn Hồng P; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn xanh, đen bạc, BKS 89B2-188.21 cho chị Nguyễn Thị Thu H (là con gái bà Đỗ Thị M.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ trong quá trình khám xét: Bùi Văn S và Nguyễn Văn T khai khoảng đầu tháng 6/2023, S và T rủ nhau mua ma túy về sử dụng. Sau đó, S sử dụng điện thoại di động để đăng nhập vào tài khoản

Facebook của S (đến nay S không nhớ tên và mật khẩu đăng nhập) rồi nói chuyện với một đối tượng không quen biết trên mạng xã hội Facebook và đặt mua 60 viên ma túy tổng hợp với giá 6.000.000 đồng. Trong ngày hôm đó, đối tượng bán ma túy bảo S đi đến khu vực hồ L. Tại đây, S gặp và đưa 6.000.000 đồng cho một đối tượng nam giới thì đối tượng này đưa lại cho S 01 túi nilon màu đen bên trong có chứa 60 viên nén ma túy tổng hợp. S mang ma túy về phòng trọ rồi cùng T sử dụng hết 15 viên. Số ma túy còn lại, S và T cất giấu tại phòng trọ để cùng nhau sử dụng. Số tiền 6.000.000 đồng mà S dùng để mua ma túy là tiền do S, T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Tuấn H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe mô tô Wave Alpha, màu sơn xanh, đen, bạc BKS 90B2-964.39 là 11.000.000 đồng. Đối với các bị hại khác, do đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS-P2 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố Bùi Văn S và Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (điểm b, g khoản 1 Điều 52 đối với tội Trộm cắp tài sản); Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự (tội Trộm cắp tài sản) đối với bị cáo Bùi Văn S và Nguyễn Văn T.

- Về hình phạt: Xử phạt Bùi Văn S từ 10 đến 11 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và từ 07 đến 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc Bùi Văn S phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 17 đến 19 năm tù.

Xử phạt Nguyễn Văn T từ 10 đến 11 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và từ 07 đến 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 17 đến 19 năm tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 20/7/2023.

Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về dân sự: Buộc bị cáo Bùi Văn S và Nguyễn Văn T liên đới bồi thường cho bị hại anh Lê Tuấn H giá trị chiếc xe mô tô Wave Alpha số tiền 11.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Hiệp số tiền 5.500.000 đồng.

- Biện pháp tư pháp và vật chứng: Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo Bùi Văn S và Nguyễn Văn T tổng số tiền 45.000.000 đồng (truy thu mỗi bị cáo số tiền 22.500.000 đồng).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động màu đen và số tiền 2.000.000 đồng.

Các vật chứng còn lại tịch thu tiêu hủy. Án phí các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn S và Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã xác định, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại có mặt tại phiên tòa anh Bùi Đức C, chị Phạm Thị Thuỳ L và anh Nguyễn Hồng P không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường vì đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, một số bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi và tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn S và Nguyễn Văn T đã T khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Do đó đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2023 đến ngày 20/7/2023, Bùi Văn S và Nguyễn Văn T đã chuẩn bị kìm cộng lực, vạm phá khóa để thực hiện 07 vụ trộm cắp trên địa bàn các tỉnh Hà Nam, Hưng Yên và thành phố Hà Nội, cụ thể:

- Khoảng 04 giờ sáng ngày 26/6/2023, Bùi Văn S và Nguyễn Văn T trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 2 NDC, màu sơn đỏ, đen BKS 28F1-227.17 có trị giá 36.900.000 đồng của anh Bùi Văn Đ; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX FI, màu sơn trắng, đen BKS 23G1-187.96 có trị giá 16.125.000 đồng của anh Lù Văn T2 ở xưởng sản xuất giày của anh Nguyễn Đình N thuộc thôn G, xã P, huyện X, thành phố Hà Nội. Sau đó, S mang bán cho một đối tượng không quen biết được 10.000.000 đồng chia nhau.

- Khoảng 03 giờ ngày 30/6/2023, Bùi Văn S và Nguyễn Văn T trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i, màu sơn xám BKS 29Y-653.99 có trị giá 65.000.000 đồng của anh Nguyễn Hồng P ở Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Sau đó, S mang bán cho một đối tượng không quen biết được 20.000.000 đồng chia nhau.

- Khoảng 02 giờ sáng ngày 07/7/2023, Bùi Văn S và Nguyễn Văn T trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn, xanh, đen, bạc BKS 89B2-188.21 có trị giá 12.500.000 đồng của bà Đỗ Thị M ở thôn Đ, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Sau đó, S mang bán cho một đối tượng không quen biết được 5.000.000 đồng chia nhau.

- Khoảng 01 giờ sáng ngày 09/7/2023, Bùi Văn S và Nguyễn Văn T trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 90B3-455.09 có trị giá 13.680.000 đồng của anh Bùi Đức C ở Thôn Đ, xã P, huyện K, tỉnh Hà Nam. Sau đó, S mang bán cho một đối tượng không quen biết được 6.000.000 đồng chia nhau.

- Khoảng 03 giờ sáng ngày 14/7/2023, Bùi Văn S và Nguyễn Văn T trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WinnerX, màu sơn đen, bạc, vàng, đồng BKS 90B3-156.51 có trị giá 34.300.000 đồng của anh Nguyễn Văn T1 ở thôn C, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hà Nam mang về phòng trọ thuộc thôn N,

xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam cất giấu và bị Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam thu giữ trong quá trình khám xét.

- Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 19/7/2023, Bùi Văn S và Nguyễn Văn T trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn xanh, đen, bạc BKS 90B2-964.39 trị giá 11.000.000 đồng của anh Lê Tuấn H ở Thôn L, xã N, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Sau đó, S mang bán cho một đối tượng không quen biết được 6.000.000 đồng chia nhau.

- Cũng trong đêm 19/7/2023, sau khi trộm cắp được chiếc xe Wave Alpha, BKS 90B2-964.39 của anh H thì Bùi Văn S và Nguyễn Văn T tiếp tục lên lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu sơn xanh BKS 90D1-076.87 có trị giá 18.000.000 đồng của chị Phạm Thị Thùy L ở tổ dân phố số 4, phường M, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Sau đó, S mang bán cho một đối tượng không quen biết được 6.000.000 đồng chia nhau.

Tổng trị giá của 08 chiếc xe mô tô do S và T trộm cắp là 207.505.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo Bùi Văn S và Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra trong quá trình khám xét nơi ở của các bị cáo, Cơ quan điều tra phát hiện Bùi Văn S và Nguyễn Văn T tàng trữ trái phép 18,129g ma túy loại MDMA ở phòng trọ do S, T thuê của gia đình ông Nguyễn Quang H thuộc thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam để sử dụng. Hành vi của các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về vai trò: Giữa các bị cáo không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng bị cáo trước, trong và sau khi thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy, nên bị cáo S, T là những người đồng thực hành có vai trò như nhau.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu đã bị kết án về các tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với tội Trộm cắp tài sản: Trong thời gian gây ra các vụ trộm cắp tài sản, các bị cáo không làm công việc gì, thường xuyên đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”. Các bị cáo Bùi Văn S và Nguyễn Văn T nhiều lần (07 lần) trộm cắp tài sản và mỗi lần tài sản trộm cắp đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên các bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”. Các tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra trong vụ án này, bản thân bị cáo S đã “Tái phạm nguy hiểm” chưa được xoá án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; bị cáo T đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội rất nghiêm trọng do cố ý, do đó các bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã T khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, ma túy gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội, hủy hoại sức khỏe con người; gây lo lắng, bức xúc trong nhân dân và ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội; các bị cáo đều có nhân thân xấu, phải chịu nhiều tình tiết tăng nặng. Do đó, phải xử phạt tù với mức nghiêm khắc mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự đối với tội Trộm cắp tài sản: Các bị hại anh Bùi Đức C, Nguyễn Văn T1, Bùi Văn Đ, Lù Văn T2, Lê Hồng P, chị Phạm Thị Thuỳ L và bà Đỗ Thị M do đã nhận lại được tài sản và đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tài sản, nên HĐXX không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 90B2-694.39 của anh Lê Tuấn H, Cơ quan điều tra không thu giữ được xe và giấy tờ xe, nay bị hại anh Hiệp yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe là 11.000.000 đồng, xét thấy yêu cầu của bị hại là phù hợp với thực tế giá trị chiếc xe nên buộc bị cáo S, T liên đới bồi thường giá trị chiếc xe lấy cắp của anh H số tiền 11.000.000 đồng.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tổng số tiền bán tài sản do trộm cắp là 47.000.000 đồng, các bị cáo chia đều nhau, đây là số tiền do phạm tội mà có, vì vậy truy thu nộp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên trong quá trình khám xét thu giữ của các bị cáo số tiền 2.000.000 đồng, đây là số tiền các bị cáo khai do phạm tội trộm cắp tài sản mà có nên đối trừ với tổng số tiền 47.000.000 đồng, buộc truy thu còn lại số tiền 45.000.000 đồng của các bị cáo, mỗi bị cáo nộp ngân sách nhà nước 22.500.000 đồng.

Điện thoại di động thu giữ của các bị cáo và số tiền 2.000.000 đồng, các bị cáo sử dụng liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội và số tiền do phạm tội mà có, vì vậy tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

Các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự - dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Đức M, anh Ngô Văn U được các đối tượng tên Q, A mang 08 chiếc xe mô tô đến rao bán. Nhưng khi anh M, anh U nghi ngờ về nguồn gốc của xe mô tô thì các đối tượng Q, A để lại xe và bỏ đi. Anh M, anh U đã trình báo và giao nộp 08 chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam để phục vụ điều tra nên không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh M, anh U là đúng quy định pháp luật.

Đối với anh Vũ Trường L1 là quản lý Nhà nghỉ H đã cho hai đối tượng đến thuê phòng nghỉ và gửi lại 02 chiếc xe mô tô, hẹn chiều sẽ quay lại lấy. Anh L1 kiểm tra thì phát hiện 02 chiếc xe mô tô không đeo BKS, ổ khóa điện có dấu hiệu bị cạy phá. Nghi ngờ về nguồn gốc của xe mô tô nên anh L1 đã trình báo và giao nộp 02 chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam để phục vụ điều tra nên không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh L1 là đúng quy định pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Quang H là người cho S, T thuê phòng trọ tại thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam nhưng không biết S, T dùng phòng trọ để cất giấu xe mô tô do phạm tội mà có và sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với ông H là đúng quy định pháp luật.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành điều tra, xác minh đối tượng đã bán ma túy cho S; đã mua các xe mô tô do S, T trộm cắp được mà có; Q, A đã mang 08 chiếc xe mô tô đến để bán cho anh M, anh U; 2 đối tượng gửi xe mô tô tại Nhà nghỉ H nhưng vẫn không xác định được lai lịch nên không có căn cứ xử lý ở vụ án này. Yêu cầu Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam tiếp tục xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; (điểm b, g khoản 1 Điều 52 đối với tội Trộm cắp

tài sản); Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38; Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 584; Điều 586; Điều 587; Điều 589 Bộ luật Dân sự (đối với tội Trộm cắp tài sản). Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Bùi Văn S và bị cáo Nguyễn Văn T.

## 2. Tội danh:

Tuyên bố Bùi Văn S (tên gọi khác Bùi Đình S) và Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

## 3. Hình phạt:

- Xử phạt: Bùi Văn S (tên gọi khác Bùi Đình S) 10 (Mười) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 07 (Bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc Bùi Văn S phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2023.

- Xử phạt: Nguyễn Văn T 10 (Mười) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 07 (Bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2023.

## 4. Về Dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Văn S và bị cáo Nguyễn Văn T liên đới bồi thường cho bị hại anh Lê Tuấn H giá trị chiếc xe mô tô Wave Alpha số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng), chia theo phần mỗi bị cáo bồi thường cho anh H số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

## 5. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Truy thu của các bị cáo số tiền 45 triệu đồng do các bị cáo phạm tội mà có (là tiền các bị cáo bán các xe mô tô trên và đã được đối trừ số tiền 2.000.000 đồng đã thu giữ trong quá trình khám xét), cụ thể: truy thu của Bùi Văn S số tiền 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng); truy thu của Nguyễn Văn T số tiền 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng);

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động màu đen bị mất nguồn, không kiểm tra được chất lượng và thông tin điện thoại.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 kìm cộng lực bằng kim loại, màu sơn: cam, chuôi cầm bằng nhựa màu đen, chiều dài khoảng 45cm; 01 bộ vạm phá khóa bằng kim loại gồm có 01 cán hình chữ "T" màu xám, chuôi cầm bọc nhựa màu vàng, chiều dài khoảng 28cm và 01 thanh kim loại có 01 đầu nhọn được mài dẹt, 01 đầu



hình lục giác, có chiều dài khoảng 08cm; 01 tô vít bằng kim loại màu sáng trắng, 1 đầu 4 cạnh, 1 đầu 2 cạnh, chiều dài khoảng 16cm; chuỗi cầm bằng nhựa màu đen, cam có chiều dài khoảng 10cm; 03 cờ lê bằng kim loại màu sáng trắng có chiều dài lần lượt là 12, 13, 14 cm; 01 cuộn băng dính điện màu đen; 01 ổ khoá Viettiep bằng kim loại màu đen, 01 ổ khoá Viettiep bằng kim loại màu sáng trắng, cả 02 ổ khoá có dấu hiệu bị cắt phá; 01 chốt cửa bằng kim loại, màu xám dài khoảng 20cm; 03 nửa viên gạch bằng đất nung màu đỏ; 01 đoạn dây điện có vỏ nhựa màu xanh, lõi bằng kim loại nhiều sợi màu vàng, dài khoảng 176cm; 01 túi du lịch, màu tím than, dài khoảng 45cm, chiều ngang khoảng 25cm; 01 áo mưa loại chum 01 đầu, màu xanh dương; 01 túi nilon đựng chất bột màu đỏ, nghi là bột ớt; 02 khẩu trang y tế màu trắng; 01 phong bì được dán kín và niêm phong có chữ ký của những người liên quan và dấu của phòng Kỹ thuật hình sự số 474/KTHS, Ghi "Mẫu vật hoàn trả KX02" bên trong là ma túy loại: MDMA, có khối lượng 17,320g; 01 Biên kiểm soát số 89L1-341.94; 01 thùng bìa catton được niêm phong dán kín, ký hiệu KX03 bên trong có: 01 chiếc quần đùi màu xám có chữ "adidas L"; 01 chiếc quần Jean dài màu đen, xám.

*(Tình trạng đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam và theo Ủy nhiệm chi số 128 ngày 13/3/2024 giữa đơn vị trả tiền Công an tỉnh Hà Nam và đơn vị nhận tiền Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).*

#### 6. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bùi Văn S và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bùi Văn S và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

T2 hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hà Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, Tòa Hình sự, Bộ phận HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phạm Hùng Long**